

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày: 11 - 4 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lưu Văn Ninh và bà Lê Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

- Nguyễn Sỹ Đ - sinh năm 1993; nơi cư trú: Số .., tổ 2.., phường V T, quận H B T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ D và bà Lại Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Mai L (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/11/2023 đến ngày 26/11/2023, chuyển tạm giam. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Bị hại: anh Bùi Quang L - sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn M C, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: anh Đinh Đăng N - sinh năm 1977; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sỹ Đ và anh Bùi Quang L có mối quan hệ quen biết từ trước do đã nhiều lần giao dịch mua bán xe ô tô với nhau. Ngày 27/9/2023, Đ sử dụng

điện thoại di động số thuê bao 0979.076.... gọi đến số điện thoại di động 0987.786.... của anh L đưa ra thông tin gian dối có người bán xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato BKS 61A - 924.83 và hỏi anh L có mua không thì anh L đồng ý và bảo Đ gửi cho xem hình ảnh xe. Đ sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo được anh L lưu trong danh bạ “Đ Đ A D NINH BÌNH” nhắn tin gửi hình ảnh xe ô tô BKS 61A - 924.83 được Đ tải trước đó từ bài đăng rao bán xe trên mạng xã hội Zalo và lưu trên máy điện thoại đến địa chỉ Zalo của anh L được Đ lưu là “Ô tô A L Phủ Lý”. Sau khi xem hình ảnh xe, anh L đã thỏa thuận mua xe ô tô nêu trên với giá 472.000.000 đồng, Đ yêu cầu anh L chuyển khoản đặt cọc trước 200.000.000 đồng thì mới được giao xe. Do tài khoản Ngân hàng bị lỗi nên anh L nhờ anh Đinh Đăng N trú tại xóm 4, xã T S, huyện K B chuyển 200.000.000 đồng từ số tài khoản 19028798056... của anh N mở tại ngân hàng Techcombank Việt Nam chi nhánh Hà Nam đến số tài khoản 190298376540.. của Đ mở tại ngân hàng Techcombank Việt Nam chi nhánh Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Cũng trong ngày 27/9/2023, Đ tiếp tục nhắn tin cho anh L qua mạng xã hội Zalo đưa ra thông tin gian dối là người bán xe yêu cầu phải chuyển đủ 400.000.000 đồng thì mới giao xe (Đ lấy lý do tài khoản của Đ chỉ có 300.000.000 đồng bao gồm cả 200.000.000 đồng anh L chuyển khoản nên không đủ tiền), Đ bảo anh L chuyển thêm 100.000.000 đồng và hẹn giao xe vào ngày 10/10/2023, anh L tiếp tục nhờ anh N chuyển 100.000.000 đồng đến số tài khoản 190298376540.. của Đ. Ngày 06/10/2023, Đ nhắn tin qua Zalo cho anh L đưa ra thông tin gian dối về việc có khách muốn mua xe ô tô BKS 61A - 924.83 với giá 492.000.000 đồng thì anh L đồng ý bán, sau đó Đ đã chuyển 120.000.000 đồng vào số tài khoản 1080002067.. của anh L mở tại ngân hàng Vietinbank chi nhánh Hà Nam và nhắn tin thông báo là tiền đặt cọc của khách mua xe, số tiền còn lại sẽ thanh toán đủ cho anh L khi giao xe cho khách.

Sáng ngày 09/10/2023, Đ tiếp tục sử dụng hình ảnh xe ô tô Kia Cerato BKS 34A - 539.92 Đ đã bán trước đó từ năm 2022 gửi qua tin nhắn Zalo cho anh L và hỏi có mua không. Sau khi trao đổi thỏa thuận, anh L đồng ý mua xe với giá 370.000.000 đồng, sau đó chuyển 100.000.000 đồng vào số tài khoản 190298376540.. của Đ để đặt cọc mua xe theo yêu cầu của Đ. Đến chiều cùng ngày Đ gọi điện thông báo xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato BKS 34A -539.92 đã làm lại máy nên anh L không mua nữa, yêu cầu Đ trả lại số tiền đã đặt cọc nhưng Đ không trả lại tiền cho anh L, chỉ tiêu cá nhân hết số tiền 280.000.000 đồng anh L đã chuyển khoản cho.

Sau khi phát hiện bị Nguyễn Sỹ Đ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 16/11/2023 anh Bùi Quang L đến Công an huyện Thanh Liêm trình báo, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành kiểm tra, xác minh

đồng thời triệu tập Nguyễn Sỹ Đ để điều tra làm rõ, tại cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Căn cứ tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 17/11/2023 cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, quyết định tạm giữ đối với Nguyễn Sỹ Đ, thu giữ vật chứng, tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS lắp sim thuê bao số 0979.076.726 do Nguyễn Sỹ Đ tự nguyện giao nộp, xác định đây là chiếc điện thoại Đ mới mua, còn chiếc điện thoại sử dụng để liên lạc trao đổi với anh L đã bị rơi mất.

Kết quả điều tra xác định cả 02 xe ô tô BKS 34A - 539.92 và BKS 61A - 924.83 đều đã bị Cơ quan chức năng thu hồi đăng ký, biển số xe và sang tên cho chủ sở hữu khác, đăng ký biển kiểm soát mới là 14A - 722.16 và 30K - 386.97 vào ngày 28/10/2022 và ngày 26/7/2023. Anh Bùi Quang L đã trả cho anh Đinh Đăng N số tiền 300.000.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: anh Bùi Quang L yêu cầu Nguyễn Sỹ Đ bồi thường số tiền 280.000.000 đồng, đến nay Nguyễn Sỹ Đ chưa khắc phục hậu quả, chưa trả lại cho anh L số tiền này.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-SH ngày 04 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Nguyễn Sỹ Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự: - xử phạt Nguyễn Sỹ Đ từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: buộc Nguyễn Sỹ Đ phải bồi thường cho anh Bùi Quang L số tiền 280.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu huỷ 01 sim điện thoại số thuê bao 0979.076.726; trả lại Nguyễn Sỹ Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS.

- Bị cáo Nguyễn Sỹ Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 280.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Sỹ Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: với mục đích chiếm đoạt tài sản, trong 02 ngày 27/9/2023 và 09/10/2023 Nguyễn Sỹ Đ đã liên lạc qua điện thoại di động với anh Bùi Quang L rồi sử dụng mạng xã hội Zalo gửi hình ảnh xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato BKS 61A - 924.83 và xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato BKS 34A - 539.92 (được tải từ mạng xã hội Zalo và hình ảnh lưu trong máy điện thoại của Đ) đến tài khoản Zalo của anh L và đưa ra thông tin gian dối về 02 chiếc xe ô tô nêu trên. Sau khi anh L thoả thuận thống nhất mua xe ô tô, Đ đã nhiều lần yêu cầu anh L chuyển tiền qua tài khoản để đặt cọc mua xe ô tô rồi chiếm đoạt tổng số tiền 280.000.000 đồng của anh L.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Sỹ Đ đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trị giá tài sản đều trên 2.000.000 đồng, đều chưa bị xử lý và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo mặc dù có nhân thân tốt nhưng đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội; chiếm đoạt số tiền lớn, đến nay vẫn chưa khắc phục hậu quả. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.
- Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hiện đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 280.000.000 đồng đã chiếm đoạt. Đây là sự tự nguyện của bị cáo, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Quang L số tiền trên.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS qua điều tra cũng như tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.
- Đối với 01 sim điện thoại số thuê bao 0979.076.726 được Đ sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Sỹ Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/11/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: buộc Nguyễn Sỹ Đ phải bồi thường cho anh Bùi Quang L số tiền 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao 0979.076.726. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS (*chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm*).

3. Án phí: bị cáo Nguyễn Sỹ Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao
- TAND tỉnh Hà Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Cảnh